

Số: 33

Ngày 27/8/2018

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phải có ít nhất 01 kho chuyên dùng chứa gạo đạt tiêu chuẩn.
2. Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng đường bộ là nhiệm vụ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.
3. Tổng biên chế công chức năm 2019 là 259.598 biên chế.
4. Mục tiêu đến năm 2025 đồng bộ và chuẩn hóa công tác giám sát an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin

phục vụ Chính phủ điện tử trên cả nước.

5. Thi đua thực hiện chất lượng, hiệu quả các hoạt động xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật.

6. Các bộ, ngành, địa phương bố trí nguồn ngân sách chi cho nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

7. Công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài về việc riêng phải xin phép lãnh đạo TTXVN bằng văn bản.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Quyết định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Giá dịch vụ khám bệnh hiện hành tại các bệnh viện?
2. Giá dịch vụ ngày giường bệnh Nội khoa hiện nay tại các bệnh viện hạng I?
3. Giá dịch vụ siêu âm áp dụng tại các bệnh viện hiện nay như thế nào?
4. Giá dịch vụ chụp X-quang thường tại các bệnh viện hiện nay?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. THƯƠNG NHÂN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO PHẢI CÓ ÍT NHẤT 01 KHO CHUYÊN DÙNG CHỨA GẠO ĐẠT TIÊU CHUẨN

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 15/8/2018 quy định về kinh doanh xuất khẩu gạo. Theo đó, thương nhân được thành lập, đăng ký kinh doanh xuất khẩu gạo khi đáp ứng các điều kiện sau: có ít nhất 01 kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa thóc, gạo; có ít nhất 01 cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa và cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo.

Kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh có thể thuộc sở hữu của thương nhân hoặc do thương nhân thuê của tổ chức, cá nhân khác, có hợp đồng thuê bằng văn bản theo quy định của pháp luật với thời hạn thuê tối thiểu 05 năm. Thương nhân chỉ xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng không cần đáp ứng các điều kiện kinh doanh trên, không cần có Giấy chứng nhận, không phải thực hiện dự trữ lưu thông.

Về kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo: thương nhân tự kê khai hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai, về các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận; sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ

quan liên quan tổ chức hậu kiểm kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo trên địa bàn của thương nhân sau khi thương nhân được cấp giấy chứng nhận. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kết quả kiểm tra bằng văn bản, đề xuất biện pháp xử lý vi phạm và gửi kèm theo biên bản kiểm tra.

Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cân đối nhu cầu tiêu dùng thóc, gạo trong nước, công bố vào quý IV hàng năm nguồn thóc, gạo hàng hóa có thể xuất khẩu trong năm kế hoạch tiếp theo; cập nhật và thông báo với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hiệp hội Lương thực Việt Nam về tình hình sản xuất, sản lượng, nguồn thóc, gạo hàng hóa có thể xuất khẩu theo từng chủng loại, mùa vụ trong năm. Trên cơ sở giá thành sản xuất bình quân dự tính từng vụ, Bộ Tài chính xác định, công bố giá thóc định hướng ngay từ đầu vụ để làm cơ sở áp dụng các biện pháp bình ổn giá thóc, gạo hàng hóa trên thị trường, góp phần bảo đảm mức lợi nhuận bình quân cho người trồng lúa theo chính sách hiện hành.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2018. Bãi bỏ Nghị định số 109/2010/NĐ-CP ngày 04/11/2010 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

2. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ LÀ NHIỆM VỤ CỦA TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Tổng cục Đường bộ Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về giao thông vận tải đường bộ trong phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện các dịch vụ công về giao thông vận tải đường bộ theo quy định của pháp luật. Tổng cục Đường bộ Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và trụ sở tại thành phố Hà Nội. Đây là nội dung được quy định tại Quyết định số 35/2018/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ Tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.

Tổng cục Đường bộ Việt Nam có 20 đơn vị trực thuộc với các nhiệm vụ và quyền hạn sau: xây dựng Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng trình Bộ trưởng quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống quốc lộ; quy định việc đầu nối vào đường bộ; quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và công bố về tải trọng, khổ giới hạn của quốc lộ; quy định về báo hiệu đường bộ; quy định tốc độ xe và việc

đặt biển báo tốc độ; tổ chức và hoạt động của trạm kiểm tra tải trọng xe; quy định việc cấp giấy phép lưu hành cho xe quá khổ giới hạn, quá tải trọng, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và tổ chức thực hiện; quyết định đầu tư, chủ đầu tư các dự án xây dựng công trình đường bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức giao thông trên hệ thống quốc lộ, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; tổ chức quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trên quốc lộ do Tổng cục quản lý; tổ chức đấu thầu, đặt hàng hoặc giao kế hoạch thực hiện sản xuất, cung ứng sản phẩm và dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì quốc lộ theo quy định của pháp luật; quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng đường bộ theo quy định của pháp luật.

Về quản lý phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: xây dựng trình Bộ trưởng quy định việc đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, gia hạn và thu hồi giấy phép lái xe cho người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; quản lý việc đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Quản lý hoạt động vận tải đường bộ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ theo quy định của pháp luật; quản lý các tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo phân công của Bộ trưởng; hướng dẫn, kiểm tra việc thực

hiện điều kiện kinh doanh vận tải đường bộ và các quy định về dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; hướng dẫn tổ chức phát triển kinh tế tập thể trong vận tải đường bộ; hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp thực hiện công tác kiểm soát tải trọng phương tiện vận tải đường bộ trong phạm vi cả nước; tổ chức thẩm định an toàn giao thông trong xây dựng, quản lý và bảo trì đường bộ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2018.

3. TỔNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2019 LÀ 259.598 BIÊN CHẾ

Số lượng công chức biên chế năm 2019 được quy định tại Quyết định số 1016/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính Nhà nước và biên chế của các hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2019.

Theo đó, tổng biên chế công chức năm 2019 của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, biên chế công chức dự phòng và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước là 259.598 biên chế. Cụ thể như sau:

Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước: 258.163 biên chế, trong đó: các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ

tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập: 105.189 biên chế; các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện: 151.906 biên chế; các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài: 1.068 biên chế.

Biên chế công chức dự phòng: 749 biên chế. Tổng biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước: 686 biên chế.

Các Bộ, ngành và địa phương thực hiện điều chuyển, sắp xếp trong tổng biên chế được giao khi thành lập tổ chức mới hoặc được giao nhiệm vụ mới và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/8/2018.

4. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025 ĐỒNG BỘ VÀ CHUẨN HÓA CÔNG TÁC GIÁM SÁT AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG CHO HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ TRÊN CẢ NƯỚC

Ngày 14/8/2018 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1017/QĐ-TTg phê duyệt Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025.

Mục tiêu của Đề án là định hướng đến năm 2025 Mở rộng phạm vi, nâng cao năng lực giám sát an toàn mạng, an toàn hệ thống thông tin cho Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia tại Trung tâm ứng cứu

khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT) và các bộ, cơ quan ngang bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các nhà cung cấp dịch vụ hạ tầng mạng Internet (ISP) để tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm phạm, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử. Nâng cao tính hệ thống, đồng bộ và chuẩn hóa công tác giám sát an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử trên phạm vi cả nước; tăng cường hiệu quả, khả năng phát hiện, ứng phó tấn công, sự cố an toàn thông tin mạng, hướng tới xây dựng hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử bền vững.

Đề án có nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ trong triển khai giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử, cụ thể: xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, quy định, hướng dẫn về giám sát an toàn thông tin mạng, đảm bảo việc triển khai đồng bộ giữa Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương, các nhà mạng ISP và tổ chức có liên quan; triển khai đồng bộ các hệ thống kỹ thuật phục vụ giám sát an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử; xây dựng, ban hành và triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, giải pháp kỹ thuật đảm bảo việc trao đổi thông tin,

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

kết nối, liên thông giữa hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia với hệ thống quan trắc, giám sát cơ sở tại các bộ, ngành, địa phương được liên tục, ổn định và hiệu quả.

Nhiệm vụ nâng cao năng lực Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia phục vụ Chính phủ điện tử gồm các nhiệm vụ cụ thể: đầu tư mở rộng, nâng cấp và bổ sung nguồn lực vận hành Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia do VNCERT quản lý, tăng cường hệ thống giám sát trực tiếp và hệ thống giám sát gián tiếp nhằm mở rộng phạm vi giám sát, nâng cao năng lực phát hiện, cảnh báo, hỗ trợ xử lý các vụ tấn công, sự cố, mã độc, điểm yếu, lỗ hổng, rủi ro an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử; phối hợp, hỗ trợ thiết lập một số thiết bị quan trắc, giám sát cơ sở tại các bộ, ngành, địa phương và các nhà mạng ISP để kết nối, chia sẻ thông tin, nhật ký, dữ liệu về Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia phục vụ giám sát an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử; tổ chức thu thập, phân tích các thông tin, dữ liệu từ nhà mạng ISP phục vụ công tác phát hiện, cảnh báo sớm nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng; đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị phần cứng, phần mềm và duy trì, vận hành, bảo dưỡng định kỳ cho các hệ thống của Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia; thuê và duy trì kênh kết nối Internet và truyền dữ liệu đủ lớn đảm bảo kết nối thông suốt từ Trung tâm giám sát an toàn mạng

quốc gia tới các bộ, ngành, địa phương và các nhà mạng ISP. Cập nhật, mua bổ sung các mẫu mã độc, thông tin về sự cố, lỗ hổng, kỹ thuật tấn công, các công nghệ liên quan lĩnh vực an toàn thông tin mạng từ các nhà cung cấp nhằm nâng cao năng lực phát hiện sự cố, tấn công mạng cho Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia.

Ngoài ra Đề án còn thực hiện các nhiệm vụ như: thiết lập và nâng cao hiệu quả hoạt động các hệ thống

quan trắc cơ sở và giám sát an toàn mạng cơ sở của các bộ, ngành, địa phương; đẩy mạnh hoạt động giám sát an toàn thông tin mạng của các nhà; mạng ISP và doanh nghiệp cung cấp hệ thống, dịch vụ phục vụ Chính phủ điện tử; xây dựng, phát triển nguồn nhân lực giám sát, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/8/2018.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG BỐ TRÍ NGUỒN NGÂN SÁCH CHI CHO NHIỆM VỤ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH

Ngày 08/8/2018 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 70/2018/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020.

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình được chi từ ngân sách trung ương bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan trung ương để thực hiện nhiệm vụ được giao của Chương trình; bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để triển khai các nhiệm vụ của Chương trình. Ngân sách địa phương bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm cùng với nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho Chương trình, lồng ghép với

các nguồn vốn khác trên địa bàn để thực hiện tốt các mục tiêu của Chương trình.

Đối với vấn đề biến đổi khí hậu, ngân sách Nhà nước chi cho các nhiệm vụ sau: cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam; cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, đánh giá khí hậu của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thực hiện rà soát, cập nhật quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch thủy lợi; giao thông; xây dựng theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu; đánh giá khí hậu quốc gia; cập nhật kế hoạch hành động quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu của Việt Nam...

Đối với vấn đề tăng trưởng xanh ngân sách Nhà nước chỉ cho các nhiệm vụ sau: tính toán mô hình chi phí cận biên giảm phát thải (MACC), hệ thống giám sát đánh giá cấp địa phương và xây dựng kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của khoảng 15 tỉnh; đào tạo nâng cao năng lực, thu thập số liệu đầu vào tại các địa phương; đào tạo, truyền thông cho khu vực tư nhân, ngân hàng thương mại; xây dựng kế hoạch hành động tăng trưởng xanh thực hiện đóng góp quốc gia tự quyết định - NDC; hệ thống giám sát đánh giá.

Mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi sự nghiệp của Chương trình thực hiện theo chế độ chi tiêu hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm và dự toán ngân sách năm sau thực hiện Chương trình gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 7 năm hiện hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/9/2018.

6. THI ĐUA THỰC HIỆN CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, THI HÀNH VÀ BẢO VỆ PHÁP LUẬT

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật, tiếp tục triển khai có hiệu quả quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành về tổ chức triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2018.

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Chủ nghĩa Việt Nam, ngày 13/8/2018, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2186/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch phát động đợt thi đua hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2018.

Phong trào thi đua được phát động với chủ đề “Thi đua hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật”. Đợt thi đua được triển khai thực hiện từ khi Kế hoạch được ban hành đến hết ngày 30/9/2018, tổ chức tổng kết vào dịp tổ chức Ngày Pháp luật 09/11.

Đối tượng thi đua là các tập thể và cá nhân, trong đó, tập thể bao gồm: các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Cá nhân tham gia thi đua là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác, làm việc tại một trong các tập thể ở trên.

Nội dung thi đua là thi đua tổ chức triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả các hoạt động xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật. Tổng kết, đánh giá 05 năm triển khai Ngày Pháp luật, đề xuất giải pháp nâng cao chất

lượng, hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày pháp luật nói riêng và công tác xây dựng, thi hành, bảo vệ Hiến pháp nói chung. Tổ chức các hoạt động để huy động các nguồn lực xã hội tham gia hưởng ứng Ngày Pháp luật.

Tổ chức tổng kết đợt thi đua, xét khen thưởng theo thẩm quyền vào dịp tổ chức Ngày Pháp luật năm 2018; bình xét và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có

thành tích tiêu biểu, xuất sắc đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng Bằng khen trước ngày 15/10/2018.

Kế hoạch cũng giao tổ chức pháp chế, đơn vị được giao phụ trách công tác pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và Sở Tư pháp các địa phương có trách nhiệm chủ trì tham mưu phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

VĂN BẢN MỚI CỦA THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

7. CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI NƯỚC NGOÀI VỀ VIỆC RIÊNG PHẢI XIN PHÉP LÃNH ĐẠO TTXVN BẰNG VĂN BẢN

Ngày 09/8/2018 Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-TTX về việc ban hành Quy chế làm việc của Thông tấn xã Việt Nam. Theo đó, TTXVN làm việc theo chế độ thủ trưởng, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc TTXVN phải xử lý và giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền được giao. Trong phân công công việc, mỗi việc chỉ được giao cho một đơn vị, một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Trường hợp công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều đơn vị thì giao cho một đơn vị liên quan đến công tác chuyên môn nhiều nhất làm đầu mỗi tổng hợp, trình lãnh đạo TTXVN

quyết định; các đơn vị khác có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về lĩnh vực chuyên môn của mình. Thủ trưởng đơn vị được phân công phải chịu trách nhiệm về kết quả cuối cùng của công việc được giao trước lãnh đạo TTXVN.

Về phạm vi và cách thức giải quyết công việc của lãnh đạo TTXVN, Tổng giám đốc phân công các Phó tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc chỉ đạo, giải quyết các công việc, các lĩnh vực công tác cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của TTXVN; trực tiếp theo dõi, quản lý các đơn vị theo phân công; cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác của các đơn vị do các Phó tổng giám đốc được phân công quản lý trước khi Tổng giám đốc quyết định theo thẩm quyền. Trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được giao, các Phó tổng giám đốc chủ động giải quyết công việc; chịu trách nhiệm trước Tổng

giám đốc và pháp luật về những quyết định của mình; đối với những vấn đề quan trọng, nhạy cảm hoặc vấn đề mới phát sinh chưa có quy định cụ thể phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến Tổng giám đốc.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chủ động tổ chức thực hiện công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật và của ngành. Khi giải quyết những công việc phát sinh vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo Tổng giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc phụ trách cho ý kiến chỉ đạo để giải quyết; không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của đơn vị mình sang đơn vị khác; không giải quyết công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của đơn vị khác.

Công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm chủ động nắm lĩnh vực và triển khai công tác chuyên môn phù hợp với quy định về vị trí việc làm, các công việc được thủ trưởng đơn vị hoặc lãnh đạo TTXVN giao theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Chịu trách nhiệm cá nhân trước thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao hoặc được phân công theo dõi. Tuân thủ các quy định của pháp luật đối với công chức, viên chức và người lao động; các quy định, quy chế công tác của TTXVN và đơn vị. Công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài về việc riêng phải báo cáo xin phép lãnh đạo TTXVN bằng văn bản thông qua Ban Tổ chức-

Cán bộ; nghỉ phép, nghỉ công tác phải xin phép thủ trưởng đơn vị hoặc lãnh đạo TTXVN theo quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động của TTXVN.

Về kế hoạch công tác thông tin, Các đơn vị thông tin thời sự gửi Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại dự kiến các tuyến tin tuần. Căn cứ kế hoạch thông tin tháng, sự kiện/vấn đề thời sự và chỉ đạo của lãnh đạo TTXVN, Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại tổng hợp và gợi ý các chủ đề và sự kiện thông tin tuần tới trong bản Một số ý kiến về thực hiện thông tin tuần gửi các đơn vị thông tin vào các ngày thứ Sáu. Khi có các sự kiện phát sinh, cần sự phối hợp giữa các đơn vị thông tin trong toàn ngành, thủ trưởng hoặc đại diện các đơn vị chủ động đề xuất tại giao ban thông tin hằng ngày hoặc giao ban toàn ngành vào thứ Hai hằng tuần hoặc báo cáo trực tiếp lãnh đạo TTXVN. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo TTXVN, các đơn vị có trách nhiệm thực hiện/phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Việc cử cán bộ, viên chức tham gia các đoàn công tác của Nhà nước và các đoàn công tác cơ sở phải theo đúng thành phần được yêu cầu và được phép của Tổng giám đốc. Khi kết thúc chương trình công tác, chậm nhất sau 05 ngày làm việc, cán bộ tham gia đoàn phải báo cáo bằng văn bản gửi thủ trưởng đã cử đi công tác về kết quả chương trình công tác. Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia các đoàn công tác phải chuẩn

bị bằng văn bản những vấn đề liên quan đến ngành theo yêu cầu của đoàn công tác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các văn bản đó. Sau khi hoàn thành chương trình công tác, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cán bộ tham gia đoàn phải báo cáo

lãnh đạo TTXVN và Ban Tổ chức-Cán bộ bằng văn bản về kết quả làm việc, ý kiến kết luận của trưởng đoàn.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09/8/2018.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC TỦ SÁCH PHÁP LUẬT

Bộ Tư pháp đang tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo Quyết định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật. Theo đó, Tủ sách pháp luật là nơi lưu giữ, bảo quản, khai thác, sử dụng sách, báo, tài liệu pháp luật để phục vụ nhu cầu công tác, nghiên cứu, học tập, tìm hiểu pháp luật của người đọc. Tủ sách pháp luật bao gồm hai hình thức: Tủ sách pháp luật điện tử và Tủ sách pháp luật truyền thống.

Việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử thực hiện theo các nguyên tắc sau đây: Tận dụng tối đa hạ tầng công nghệ thông tin hiện có và đầu tư xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật điện tử bảo đảm tiết kiệm, khai thác, vận hành thuận tiện, thông suốt; trích xuất, liên kết với Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kết nối, chia sẻ sách, tài liệu pháp luật để bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong khai thác, tra cứu; rà soát, kết

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

hợp sách, tài liệu pháp luật còn sử dụng được đang lưu trữ, quản lý tại các Tủ sách pháp luật hiện có với số hóa các nguồn sách, tài liệu pháp luật dưới dạng giấy để đăng tải trên Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia.

Kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm hằng năm được cấp chung trong kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định.

Các loại sách, tài liệu trong Tủ sách pháp luật điện tử gồm: tài liệu giới thiệu luật, bộ luật, pháp lệnh; sách, tài liệu pháp luật phổ thông; sách hỏi đáp pháp luật, bình luận, giải thích pháp luật, tờ gấp, đề cương, băng, đĩa, video clip phổ biến, giáo dục pháp luật, tình huống pháp luật; sách, tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với đối tượng sử dụng, khai thác; bài giảng điện tử, video clip về phổ biến, giáo dục pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật được liên kết, trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Sách, tài liệu

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

pháp luật trong Tủ sách pháp luật điện tử được sử dụng, khai thác miễn phí. Bộ Tư pháp quản lý thống nhất Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, cấp tài khoản quản trị và phân quyền quản trị cơ sở dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để cập nhật, quản lý trong phạm vi trách nhiệm quy định tại Quyết định này.

Tủ sách pháp luật xã đặc biệt khó khăn được đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã hoặc tại địa điểm thuận tiện cho việc khai thác, quản lý. Tủ sách pháp luật đơn vị vũ trang nhân dân đặt tại địa điểm thuận tiện cho việc khai thác, quản lý. Các loại sách, báo, tài liệu pháp luật trong Tủ sách pháp luật cần được lựa chọn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, đơn vị, từng đối tượng phục vụ.

Sách, báo, tài liệu pháp luật phải được vào sổ, bảo quản, quản lý, sử dụng theo quy định của Nhà nước về tài sản công. Người làm mất hoặc hư hỏng sách, báo, tài liệu pháp luật phải bồi thường theo quy định. Tủ sách pháp luật mở cửa phục vụ hàng ngày theo thời gian làm việc của Ủy ban nhân dân xã, đơn vị vũ trang nhân dân. Tủ sách pháp luật phục vụ bằng hình thức đọc tại chỗ hoặc cho mượn.

Cán bộ phụ trách Tủ sách pháp luật xã đặc biệt khó khăn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã bổ trí, phân công trong số chức danh công chức chuyên môn của xã, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Quyết định này dự kiến có hiệu lực thi hành trong năm 2019.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Giá dịch vụ khám bệnh hiện hành tại các bệnh viện?

*** Trả lời:** Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 của Bộ Y tế quy định giá dịch vụ khám bệnh tại các bệnh viện công lập từ ngày 15/7/2018 như sau:

Bệnh viện hạng đặc biệt giá 33.100đ/lượt khám;

Bệnh viện hạng I giá 33.100đ/lượt khám;

Bệnh viện hạng II giá 29.600đ/lượt khám;

Bệnh viện hạng III giá 26.200đ/lượt khám;

Bệnh viện hạng IV giá 23.300đ/lượt khám;

Trạm y tế xã giá 23.300đ/lượt khám.

2. Hỏi: *Giá dịch vụ ngày giường bệnh Nội khoa hiện nay tại các bệnh viện hạng I?*

*** Trả lời:** Mục 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 của Bộ Y tế quy định giá dịch vụ ngày giường bệnh Nội khoa hiện nay tại các bệnh viện hạng I như sau:

Loại 1: Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Nhi, Tiêu hoá, Thận học; Nội tiết; Dị ứng giá dịch vụ 194.900đ/ ngày.

Loại 2: Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ-Sản không mổ; YHDT hoặc PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não giá dịch vụ 175.400đ/ngày.

Loại 3: Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng giá dịch vụ 146.900đ/ ngày.

3. Hỏi: *Giá dịch vụ siêu âm áp dụng tại các bệnh viện hiện nay như thế nào?*

*** Trả lời:** Mục I Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 của Bộ Y tế quy định giá dịch vụ siêu âm áp dụng tại các bệnh viện hiện nay như sau:

Siêu âm giá 38.000đ/lượt;

Siêu âm + đo trực nhãn cầu giá 70.600đ/lượt;

Siêu âm đầu dò âm đạo, trực tràng 176.000đ/lượt;

Siêu âm Doppler màu tim hoặc mạch máu 211.000đ/lượt;

Siêu âm Doppler màu tim 4 D (3D REAL TIME) 446.000đ/lượt.

4. Hỏi: *Giá dịch vụ chụp X-quang thường tại các bệnh viện hiện nay?*

*** Trả lời:** Mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 của Bộ Y tế quy định giá dịch vụ chụp X-quang thường tại các bệnh viện hiện nay như sau:

Chụp X-quang phim $\leq 24 \times 30$ cm (1 tư thế) 47.000đ/lượt;

Chụp X-quang phim $\leq 24 \times 30$ cm (2 tư thế) 53.000đ/lượt;

Chụp X-quang ổ răng hoặc cận chop 12.000đ/lượt;

Chụp sọ mặt chỉnh nha thường 61.000đ/lượt;

Chụp thực quản có uống thuốc cản quang 98.000đ/lượt;

Chụp dạ dày-tá tràng có uống thuốc cản quang 113.000đ/lượt;

Chụp khung đại tràng có thuốc cản quang 153.000đ/lượt;

Chụp mật qua Kehr 225.000đ/lượt;

Chụp hệ tiết niệu có tiêm thuốc cản quang 524.000đ/lượt;

Chụp bàng quang có bơm thuốc cản quang 191.000đ/lượt;